

## Unit 13: FESTIVALS

### I, II:

- New words:
  - **F**estival (n) : lễ hội
  - Keen **on** (v) : yêu thích, say mê
  - **P**ottery (n) : đồ gốm
  - Be fond **of** = be interested **in** = love = like = enjoy : thích
  - Thanks **for** inviting me : cảm ơn đã mời tôi
  - Fetch (v) : mang về, đi lấy
  - Water – fetching (n) : việc lấy nước
  - Rice – cooking (n) : việc nấu cơm
  - Fire – making (n) : nhóm lửa
  - **C**ompete (v) : cạnh tranh
  - **C**ompetition (n)
  - **C**ompetitor (n) : người cạnh tranh
  - Starting position : vị trí xuất phát
  - **U**pset (a), (v) : lo lắng
  - Yell (v) : la hét
  - Urge (v) : thúc giục
  - **T**eammate (n) : đồng đội
  - Rub (v) : cọ xát
  - Pieces of bamboo : thanh tre
  - **S**eparate... **from** (v) : tách ra, chia ra
  - Husk (n) : vỏ trấu
  - Judge (n), (v) : giám khảo, đánh giá
  - Grand (a) : rất lớn
  - **A**ward (n), (v) : thưởng, phần thưởng
  - **C**ouncil (n) : hội đồng
- 1. Practice the dialogue with a partner. (p.122)
- 2. True or false? Check ( ) the boxes. Then correct the false sentences and write them in your exercise book. (p.122)

## Unit 13: FESTIVALS

### SPEAK

- New words:
- **P**omegranate (n) : quả lựu
- **T**idy (v) : dọn ngăn nắp
- **P**repare for (v) : chuẩn bị
- **P**repar**a**tion (n)

## **LISTEN**

- The flower market : chợ hoa
- Peach blossoms : hoa đào
- A bunch of flowers : 1 bó hoa
- Sort of flowers : loại hoa
- **M**arigold (n) : cúc vạn thọ
- **T**radition (n) : truyền thống
- Traditional (a)
- Traditionally
- Pick **u**p (v) : nhặt
- A packet of dried watermelon seeds: 1 gói hạt dưa
- Springroll (n) : chả giò

### **1. Listen to the conversation and fill in the gaps. (p.124)**

Mrs. Robinson: John, I want you **to go** to the flower market for me, please.

Mr. Robinson: What do I have to buy?

Mrs. Robinson: Some peach blossoms and a bunch of flowers.

Mr. Robinson: What sort of flowers?

Mrs. Robinson: Marigolds, because they are traditional **at** Tet.

Mr. Robinson: Anything else?

Mrs. Robinson: No, but I need Liz to do a few things.

Liz: What was that, Mom.

Mrs. Robinson: Are you busy?

Liz: No. Do you need something?

Mrs. Robinson: Yes. Go to the market and pick up some candy and one packet of dried watermelon seeds, please.

Liz: Okay. What are you going to do?

Mrs. Robinson: I'm going to Mrs. Nga's. She's going to show me how **to make** sticky rice balls.

### **2. Complete the notes. (p.124)**

Monday, March 27<sup>th</sup>, 2022

## **UNIT 13: FESTIVAL**

### **READ**

- **C**hristmas (n) : lễ Giáng Sinh
- **A**t Christmas : vào Giáng Sinh
- **O**n Christmas Day: vào ngày Giáng Sinh
- Christmas tree (n) : cây Giáng Sinh

- Christmas card (n) : thiệp Giáng Sinh
- Christmas carol (n) : bài hát mừng GS
- **D**ecorate (v) : trang trí
- **D**ecoration (n)
- **C**ustom (n) : phong tục
- Spread – spread – spread : lan truyền
- Through**o**ut (prep) : khắp nơi
- **D**esign (v), (n) : trang trí
- **D**esigner (n) : nhà thiết kế
- **S**uitable (a) : thích hợp >< **un**suitable (a) : không thích hợp
- Patron saint (n) : Thánh bảo hộ
- **J**olly (a) : vui vẻ
- Professor (n) : giáo sư
- Base **o**n (v) : dựa vào
- Put **t**o music : phổ nhạc
- **D**escribe (v) : mô tả
- **D**escription (n)
- **P**oem (n) : bài thơ
- **A**ppear (v) : xuất hiện >< **dis**appear (v) : biến mất
- **A**ppearance

**1. Complete the table.** (p.126)

Christmas Specials	Place of origin	Date
	Riga	
		Mid-19 <sup>th</sup> century
Christmas carols		
	USA	

**2. Answer the questions.** (p.126)

- a) How long ago did the Christmas tree come to the USA?
- b) Why did the Englishman have someone design a card?
- c) When were Christmas songs first performed?
- d) Who wrote the poem A Visit from Saint Nicholas?
- e) What is Santa Claus based on?